

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/QĐ-UBND Long An, ngày tháng 8 năm 2023

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 06/9/2019 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Long An**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 03 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 13/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Long An;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3445/TTr-STC ngày 31 tháng 7 năm 2023.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2019/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Quyết định này áp dụng đối với các đối tượng:

- a) Cán bộ trong các cơ quan nhà nước;
- b) Công chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện và công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã);
- c) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, tổ dân phố ở phường, thị trấn;
- d) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Được cơ quan có thẩm quyền quyết định đồng ý cho đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về giáo dục và đào tạo, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng quy hoạch nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

Dưới đây các đối tượng tại điểm a, b, c Khoản này được gọi chung là cán bộ, công chức (CBCCC); các đối tượng tại điểm d Khoản này gọi chung là viên chức”.

2. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 1 như sau:

“ 3. Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:

a) Nội dung và mức chi đào tạo cán bộ công chức trong nước:

- Chi phí dịch vụ đào tạo và các khoản chi phí bắt buộc phải trả cho các cơ sở đào tạo (học phí, phí thi tuyển, phí tuyển sinh, phí nhập học): Theo chứng từ hợp pháp của cơ sở đào tạo nơi cán bộ, công chức được cử đi đào tạo hoặc theo hợp đồng cụ thể do cấp có thẩm quyền ký kết;

- Chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc: Căn cứ khả năng ngân sách được giao, căn cứ vào chứng từ, hóa đơn hợp pháp thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp (không hỗ trợ tài liệu cho việc tham khảo của học viên).

- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn:

+ Đào tạo ngoài tỉnh: đối với các lớp đào tạo từ trên 20 ngày/tháng trở lên (tính theo thời gian tập trung) và đối với lớp đào tạo dưới 20 ngày/tháng (tính theo ngày thực học, nghiên cứu, thảo luận, ôn tập, đi thực tế theo lịch học của cơ sở đào tạo):

(i) Tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh: 50.000 đồng/người/ngày.

(ii) Các tỉnh, thành phố khác: 40.000 đồng/người/ngày.

+ Đào tạo trong tỉnh (tính theo ngày thực học, nghiên cứu, thảo luận, ôn tập, đi thực tế theo lịch học của cơ sở đào tạo) hỗ trợ: 30.000 đồng/người/ngày.

- Hỗ trợ tiền nghỉ trọ (áp dụng đối với lớp đào tạo từ 20 ngày/tháng trở lên, tính theo thời gian tập trung).

+ Đào tạo ngoài tỉnh: 600.000 đồng/người/tháng.

+ Đào tạo trong tỉnh (áp dụng đối với các trường hợp khoảng cách từ cơ quan đến nơi đào tạo từ 15 km trở lên): 300.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (áp dụng đối với lớp đào tạo từ 20 ngày/tháng trở lên, một lượt đi và về; nghỉ lễ; nghỉ tết), đi học trong tỉnh (áp dụng trường hợp khoảng cách từ cơ quan đến nơi đào tạo từ 15 km trở lên): theo mức giá phương tiện công cộng phổ thông.

- Chi hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo có thời gian khóa học hoặc chương trình đào tạo từ 01 tháng trở lên thì được hỗ trợ 20.000 đồng/người/ngày (tính theo ngày thực học, nghiên cứu, thảo luận, ôn tập, đi thực tế theo lịch học của cơ sở đào tạo).

b) Nội dung và mức chi bồi dưỡng cán bộ công chức trong nước:

- Chi nước uống phục vụ lớp học: Áp dụng mức chi nước uống tổ chức các cuộc hội nghị theo quy định tại Quyết định 72/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ trên địa bàn tỉnh Long An (viết tắt Quyết định 72/2017/QĐ-UBND).

- Chi hỗ trợ một phần tiền ăn, hỗ trợ tiền nghỉ trọ, hỗ trợ tiền tàu xe, chi hỗ trợ cán bộ, công chức là nữ, là người dân tộc thiểu số: thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 1 Quyết định này.

- Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi: thực hiện theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi cho hoạt động tổ chức các kỳ thi trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh Long An.

- Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành:

+ Chi trả tiền phương tiện đưa, đón học viên đi khảo sát, thực tế: Theo hợp đồng, chứng từ chi thực tế;

+ Chi thuê hội trường và các thiết bị đi kèm; tiền tài liệu, văn phòng phẩm, nước uống, thuốc y tế thông thường; thù lao, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng

ngiht cho giảng viên, dịch thuật và các khoản chi cần thiết khác phục vụ khảo sát, thực tế (nếu có) theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức: thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo các quy định tại gạch đầu dòng (-) thứ nhất, thứ năm điểm b Khoản 3 Điều 1 Quyết định này.

- Chi dịch thuật; chi khen thưởng cho học viên đạt loại giỏi, loại xuất sắc; chi biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng mới; chi chỉnh sửa, bổ sung cập nhật chương trình, tài liệu bồi dưỡng; các khoản chi phí theo thực tế phục vụ trực tiếp lớp học; chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định tại Điểm d, g, i, l, m Khoản 2 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các nội dung đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6, Khoản 7, Điều 1 Thông tư 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

c) Chi các hoạt động phục vụ trực tiếp công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị:

- Chi tổ chức các cuộc họp, hội thảo, hội nghị; chi đi công tác để kiểm tra, đánh giá kết quả đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định Quyết định 72/2017/QĐ-UBND.

- Chi điều tra, khảo sát xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định Quyết định 70/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Long An.

- Chi văn phòng phẩm, các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức: Căn cứ chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành.

d) Mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định Điểm b Khoản 3 Điều 5 Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

đ) Nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức:

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại cơ quan, đơn vị; căn cứ nội dung chi và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với CBCC quy định tại điểm a, b, c, d Khoản 3 Điều 1 Quyết định này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tài chính của đơn vị mình.

Trường hợp các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước được giao chủ trì tổ chức bồi dưỡng viên chức theo các Chương trình, Đề án, Kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì áp dụng nội dung và mức chi quy định tại Điểm b Khoản 3 Quyết định này. Riêng kinh phí chi hỗ trợ một phần tiền ăn, hỗ trợ tiền nghỉ trọ, hỗ trợ tiền tàu xe do cơ quan, đơn vị cử viên chức tham gia bồi dưỡng chi trả.”

3. Sửa đổi Khoản 6 Điều 1 như sau:

“ Nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng:

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính được sửa đổi bổ sung tại khoản 2, Điều 1 Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC.”

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2023. Chế độ quy định tại Quyết định này áp dụng từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT.TU, TT. HĐND tỉnh;
- TT.UBMTTQVN và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng KTTC + CTHĐND;
- Lưu: VT, Dung.

QĐ-STC-SDOI BSUNG MSO DIEU QĐ 37/2019 UB

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**